TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **309**/2023/DS-ST
Ngày 31 - 8 - 2023
V/vTranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 436/2023/TLST-DS ngày 02/6/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2023/QĐXXST-DS ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Công T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 221, L, khóm 3, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu K.

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2023 của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện:

Vào ngày 03/5/2022 nguyên đơn có cho bị đơn mượn số tiền 100.000.000 đồng, không lãi suất, việc mượn tiền không có làm biên nhận, khoản tiền mượn nguyên đơn đã giao đủ cho bị đơn nhận, bằng hình thức chuyển khoản. Vào ngày 11/7/2022 nguyên đơn có cho bị đơn mượn số tiền 23.000.000 đồng, không lãi suất, việc mượn tiền không có làm biên nhận, khoản tiền mượn nguyên đơn đã giao đủ cho bị đơn nhận, bằng hình thức chuyển khoản. Việc chuyển khoản các khoản tiền nguyên đơn dùng tài khoản số 10452157 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Cà Mau chuyển tiền qua số tài khoản 070114559022 của bị đơn mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Tổng 02 khoản nợ 123.000.000 đồng bị đơn hứa sẽ thanh toán trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày mượn, nhưng đến nay chưa thanh toán. Ngoài ra, thời gian

không nhớ bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không có giấy tờ gì chứng minh.

Nay nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 123.000.000 đồng. Đối với khoản nợ số tiền 7.000.000 đồng nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại giấy báo nợ ngày 11/7/2022 của Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Minh Hải, có nội dung: Chủ tài khoản 10452157 ghi nợ 23.000.000 đồng và có nội dung "CK-110722-12:21:05 697762.

- Tại giấy báo nợ ngày 04/5/2022 của Ngân hàng A chi nhánh C – Phòng giao dịch M, có nội dung: Chủ tài khoản 10452157 ghi nợ 100.000.000 đồng và có nội dung "LECONGTU-030522-18:38:21 011854.

- Tại công văn số: 733/2023/CV-CNBL ngày 03/8/2023 của Ngân hàng S chi nhánh B, có nội dung: Số tài khoản 070114559022 người mở tài khoản tên Nguyễn Hữu K.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ mượn, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[4.1] Nguyên đơn cung cấp cho hình ảnh in trên giấy A4 có nội dung lịch sử giao dịch chuyển tiền *"100.000.000 đồng - Một trăm triệu đồng - Giao dịch thành công - Ngày lập lệnh 03/05/2022 - 18:38:26 – Ngày hiệu lực 03/05/2022 - Bên chuyển LE CONG TU 10452157 - Bên nhận Tên người nhận NGUYEN HUU KY Ngân hàng nhận S - Tài khoản nhận 070114559022"* và hình ảnh in trên giấy A4 có nội dung lịch sử giao dịch chuyển tiền *"23.000.000 đồng - Hai mươi ba triệu đồng - Giao dịch thành công - Ngày lập lệnh 11/07/2022 - 12:21:08 - Ngày hiệu lực 11/07/2022 - Bên chuyển LE CONG TU 10452157 - Bên nhận Tên người nhận NGUYEN HUU KY Ngân hàng nhận S - Tài khoản nhận 070114559022"*. Căn cứ vào tài liệu do Ngân hàng S chi nhánh B thì xác định được số tài khoản 070114559022 do bị đơn Nguyễn Hữu K mở tại Ngân hàng. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ tại các "*giấy báo nợ*" tài khoản của nguyên đơn tại Ngân hàng A chi nhánh C – Phòng giao dịch M và các "*giấy báo có*" tài khoản của bị đơn tại Ngân hàng S chi nhánh B đối chiếu với các tài liệu lịch sử giao dịch chuyển tiền do nguyên đơn cung cấp thì hoàn toàn trùng khớp với nhau về số tài khoản của nguyên đơn và bị đơn, số tiền chuyển, thời gian chuyển. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn thực tế có mượn của nguyên đơn tổng số tiền 123.000.000 đồng theo lời trình bày của nguyên đơn là đúng.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến phản đối hay cung cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc đã thanh toán xong một phần hay toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn. Do đó, xác định bị đơn chưa thanh toán tổng số tiền 123.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[4.3] Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ vay theo thỏa thuận giữa các bên, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền 123.000.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Đối với khoản nợ 7.000.000 đồng nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện, do đó căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền 7.000.000 đồng.

[6] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463,

Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Công T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Công T số tiền là 123.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Công T đối với số tiền 7.000.000 đồng.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu K phải nộp là 6.150.000 đồng (Chưa nộp).

- Nguyên đơn ông Lê Công T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền là 3.250.000 đồng theo biên lai thu số: 0006827 ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải